Tiết 132,133 **THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**NHỮNG PHÁT MINH " TÌNH CỜ" VÀ "BẤT NGỜ "**

**\_\_\_\_Lược trích theo Khoahoc.tv\_\_\_\_\_**

**I. MỤC TIÊU: (Học xong bài học , HS sẽ đạt được)**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết được một số khái niệm thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

- Hiểu được tác dụng của các phát minh đó để ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.

- Hiểu được tình yêu, niềm say mê khoa học dù đó là những phát minh tình cờ và bất ngờ.

**2. Phẩm chất:**

- Trân trọng những nghiên cứu khoa học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, SBT.

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về nội dung bài giảng.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

- Giấy A4.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS:

- Kết nối tri thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khám phá tri thức Ngữ văn từ những tư liệu.

**b) Nội dung:** GV cho HS kể tên một số những thành quả nghiên cứu khoa học trong đời sống mà em biết.

**c) Sản phẩm:** HS nêu và trình bày được:

- Phát minh ra máy rút tiền ATM đặt ở các bốt gần ngân hàng; phát minh ra điện thoại có dây;

- Một số ứng dụng từ thực tiễn: Điều chế vỏ bưởi ra tinh dầu bưởi; tinh dầu sả; ....

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Cho HS trình bày những hiểu biết của mình.

**-** HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ .**

- HS trả lời câu hỏi GV đưa ra.

- Có thể trình bày theo nhóm bàn hoặc cá nhân.

- GV hỗ trợ hs trong quá trình các em trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV: - Cho các e đứng lên trình bày câu trả lời của mình.

* Hướng dẫn HS nếu các em còn gặp khó khăn.

HS: Trả lời câu hỏi của GV.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, chốt kiến thức và dẫn dắt vào hoạt động đọc.

- Viết tên chủ đề, nêu mục tiêu chung của chủ đề.

**2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**

**2.1: Đọc và kiểm tra việc đọc văn bản.**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS đọc và giải thích một số thuật ngữ trong nội dung bài học.

- Nắm vững được thể loại, xuất xứ các phát minh khoa học được nêu trong bài.

**b. Nội dung:** - HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn cách đọc văn bản và đặt câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS dựa vào phần chuẩn bị của HS ở nhà trình bày thông tin về tác phẩm:  - Xuất xứ  - Thể loại  - Giải nghĩa từ *“Huyền thoại”; “Tình cờ”; “Bất ngờ”*  - Cách đọc văn bản  - Đọc minh họa  - GV chia nhóm lớp báo cáo nhiệm vụ .  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - 01 nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV theo dõi HS trong quá trình báo cáo, hỗ trợ HS (nếu cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung**  **1.** **Xuất xứ**  - Lược trích theo khoahoc.tv.  **2. Thể loại**  **-** Văn bản thông tin .  **3. Giải thích nghĩa của từ**  + Huyền thoại: DT nói về những người họ đã đạt những thành tích vang dội, được truyền từ đời này sang đời khác, họ làm những việc mang tính chất lịch sử hay những việc họ làm mà khi nhắc đến ai cũng biết.  + Tình cờ: Không có chủ tâm, do ngẫu nhiên, vô tình gặp được hoặc nhận biết được.  + Bất ngờ: Không ngờ tới, không dự tính trước.  **4. Đọc**  - HS đọc đúng. |

**2. 2 : Tổ chức đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Rèn cách đọc văn bản thông tin (thuật lại sự kiện).

- Nắm vững được nguyên nhân, diễn biến, kết quả của mỗi phát minh .

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng kỉ thuật mãnh ghép cho HS thảo luận.

- HS làm việc cá nhân, việc theo nhóm để trả lời câu hỏi.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi , nhận xét.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, tương ứng với 4 câu hỏi trong SGK.  - Phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ:  **Tìm hiểu thông tin về mỗi phát minh (tên nhà phát minh, mục đích ban đầu, diễn biến, kết quả) và nêu ngắn gọn theo bảng dưới đây.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên phát minh – Người phát minh** | **Nguyên nhân** | **Kết quả** | | 1. Đất nặn |  |  | | 2. Kem que |  |  | | 3. Lát khoai tây |  |  | | 4. Giấy nhớ |  |  |   + Nhóm I: phát minh thứ nhất  + Nhóm II: phát minh thứ hai  + Nhóm III: phát minh thứ ba  + Nhóm IV: phát minh thứ tư  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **HS**: - Thảo luận theo nhóm.  - Viết kết quả vào phiếu học tập  **GV:** Theo dõi quá trình làm việc của HS.  Giải đáp vướng mắc, tháo gỡ khó khăn khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** - Yêu cầu HS trình bày  - Hướng dẫn HS trình bày.  **HS:** - Đại diện nhóm lên trình bày .  - Các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét bổ sung cho nhóm bạn.  **Bước 4 : Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ làm việc của các nhóm.  - Chốt kiến thức, trình bày bảng và chuyển mục. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Những phát minh tình cờ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên phát minh – Người phát minh** | **Nguyên nhân** | **Kết quả** | | 1. Đất nặn  (Giô-sép Mác Vích-cơ). | - G. Mác Vích-cơ bị thua lỗ (do người dân dùng ga thay đất sét làm chất đốt).  - G. Mác Vích-cơ nhớ lại bài học chị dạy về việc sử dụng chất bột nhão để mô phỏng độ dẻo của đất sét. | - Một loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn ra đời.  - Công ti của G. Mác Vích-cơ thu về hàng triệu đô la. | | 2. Kem que  (Ep-po-xơn). | - Ep-po-xơn vô tình dùng chiếc que trộn bột soda khô và nước lại với nhau trong một cái cốc để đùa nghịch và để quên ngoài trời. | - Kem que ra đời, trở thành sản phẩm bán chạy nhất mọi thời đại khi hè đến. | | 3. Lát khoai tây chiên (Cram). | - Khách hàng liên tục gửi trả lại món ăn đã phục vụ, yêu cầu phải thái lát mỏng và giòn hơn nữa.  - Cram đã mất bình tĩnh, cắt lát khoai mỏng đến nỗi không thể mỏng hơn và chiên chúng khô cứng. | - Lát khoai tây chiên ra đời, được nhiều người yêu thích, đặt mua. | | 4. Giấy nhớ (Xin-vơ). | - Xin-vơ tạo ra một chất dính tạm trong phòng thí nghiệm nhưng không biết ứng dụng.  - Đồng nghiệp của Xin-vơ không tìm ra cách gì để dán một số giấy tờ lên cuốn sách hợp ca.  - Hai ý tưởng lớn gặp nhau. | - Giấy nhớ ra đời  - Năm 1980 trở nên phổ biến. | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời làm việc nhóm đôi.  **PHIẾU HỌC TẬP**  \*Đối tượng độc giả (Bài viết hướng tới đối tượng độc giả nào?)  \* Hình thức trình bày  1. Bố cục (Việc lặp lại cách trình bày thông tin ở các phát minh trong văn bản có tác dụng gì?)  2. Sa pô (Vị trí, vai trò của sa pô?)  3. Hinh ảnh (Các hình ảnh đưa vào văn bản có tác dụng gì?)  4. Lời văn (Nhận xét về đặc điểm ngôn ngữ của văn bản và ý nghĩa của đặc điểm đó trong việc tiếp cận bạn đọc?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **HS**:- Thảo luận theo nhóm đôi.  - Viết kết quả vào phiếu học tập  **GV:** Theo dõi quá trình làm việc của HS.  Giải đáp vướng mắc, tháo gỡ khó khăn khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** - Yêu cầu HS trình bày  - Hướng dẫn HS trình bày.  **HS:** - Đại diện nhóm lên trình bày .  - Các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét bổ sung cho nhóm bạn.  **Bước 4 : Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ làm việc của các nhóm.  - Chốt kiến thức, trình bày bảng và chuyển mục. | | **2. Đặc sắc nghệ thuật**  \*Đối tượng độc giả (Bài viết hướng tới đối tượng độc giả nào?)  \* Hình thức trình bày  1. Bố cục (Việc lặp lại cách trình bày thông tin ở các phát minh trong văn bản có tác dụng gì?)  - Tạo tính khoa học, rành mạch cho bố cục bài viết  2. Sa pô (Vị trí, vai trò của sa pô?)  - Nằm dưới tiêu đề, được in đậm, dẫn dắt nội dung bài viết, thu hút sự chú ý của người đọc.  3. Hình ảnh (Các hình ảnh đưa vào văn bản có tác dụng gì?)  - Minh họa làm cho thông tin bài viết thêm sống động  4. Lời văn (Nhận xét về đặc điểm ngôn ngữ của văn bản và ý nghĩa của đặc điểm đó trong việc tiếp cận bạn đọc?  - Ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, phù hợp  🡪 Bài viết có cách đưa thông tin đa dạng, kết hợp kênh chữ với kênh hình (văn bản đa phương thức)  🡪 Phù hợp với nhiều đối tượng bạn đọc thuộc mọi lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,… |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức rút ra nội dung khái quát.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao bài tập cho HS.

**? Chỉ ra sự khác nhau trong cách trình bày thông tin giữa văn bản Những phát minh "tình cờ và bất ngờ" và hai văn bản Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng, Điều gì giúp bóng đá Việt nam chiến thắng? Cách trình bày của mỗi văn bản phù hợp với mục đích của văn bản như thế nào?**

**? Trong số những phát minh được nhắc đến trong văn bản trên em thích phát minh nào nhất? Vì sao?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS chú ý các nội dung chính trong mỗi văn bản đã học rút ra câu trả lời.

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

-HS trình bày, theo dõi, nhận xét và bổ sung ( nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

4. Hoạt động 4: Củng cố, mở rộng.

**\* HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

**-** Ôn lại và nắm chắc kiến thức đã học

- Hoàn thiện bài tập. Lập kế hoạch và thực hiện tốt bài tập vận dụng

- Soạn bài: *Thảo luận nhóm về một vấn đề.*

+ Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn sgk